|  |  |
| --- | --- |
| TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**  Số: 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2015* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU- VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 16 tháng 4 năm 2014;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2015/BB-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 4 năm 2015.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, bao gồm:**

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 và Phương án SXKD năm 2015. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | TH năm 2014 | **KH năm 2015** |
| **1** | Bóc đất đá (m3) | 19.595.000 | **22.000.000** |
| **2** | Than sản xuất (tấn) | 1.460.000 | **1.900.000** |
| **3** | Hệ số bóc (m3/tấn) | 13,42 | **11,58** |
| **4** | Doanh thu tổng số (triệu đồng) | 2.319.738 | **2.433.652** |
| **5** | Nộp ngân sách Nhà nước (triệu đồng) | 378.769 | **394.000** |
| **6** | Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng) | 51.355 | **22.263** |
| **7** | Thu nhập bình quân (đ/người/tháng) | 7.810.000 | **6.831.000** |
| **8** | Cổ tức (%)/ vốn Điều lệ | 13 | **Từ 10 đến 15** |

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành các Quyết định để Công ty tổ chức thực hiện.

1. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán của Ban Kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC có trụ sở chính tại số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Chi nhánh tại Quảng Ninh có địa chỉ ở số 8 Chu Văn An, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2015 cho Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại, trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính quý, bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2014 và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị 2015.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014:**

Thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2014 là 13% vốn điều lệ (*tương đương 1.300 đồng /cổ phần*) và đồng ý trích lập các quỹ năm 2014 với số liệu như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thuyết minh** | **Tỷ lệ**  (%) | **Giá trị**  (đồng) |
| **I** | Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2014 |  | **51.354.559.670** |
| 1.1 | Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành |  | 10.943.233.658 |
| 1.2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại |  | -210.481.414 |
| **II** | Lợi nhuận sau thuế (II=I-1.1-1.2) |  | **40.621.807.426** |
| 2.1 | Chi trả cổ tức (13% /vốn điều lệ) |  | 17.744.659.400 |
| 2.2 | Trích lập quỹ thưởng ban quản lý điều hành |  | 317.250.000 |
| 2.3 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển (70%)\*(II-2.1-2.2) |  | 15.791.928.618 |
| 2.4 | Lợi nhuận sau khi trích lập các khoản 2.1, 2.2, 2.3 | 100 | 6.767.969.408 |
|  | *\* Trích lập quỹ khen thưởng* | *70* | *4.737.578.600* |
| *\* Trích lập quỹ phúc lợi* | *30* | *2.030.390.808* |

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

**Điều 3. Thông qua thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014.**

Thông qua tổng mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm 2014 là 441.600.000đ.

Đại hội đồng ý mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty trong năm 2015 được tính theo Nghị định số 51/2013/ NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS hàng tháng như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Chức danh | Hệ số lương bậc 2/2 chuyên trách | Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ ) |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 7,30 | 27.000.000 x 20% = 5.400.000 |
| 2 | Uỷ viên HĐQT | 6,31 | 23.000.000 x 20% = 4.600.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 6,31 | 23.000.000 x 20% = 4.600.000 |
| 4 | Uỷ viên BKS | 5,98 | 21.000.000 x 20% = 4.200.000 |

Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT và BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 4. Phê chuẩn quyết định miễm nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT**

Đại hội chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Lam Anh Tuấn, ông Hoàng Minh Hiếu xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT của Công ty và đồng thời Phê chuẩn các ông Phạm Hồng Tài - Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin, là thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 18/8/2014 đến hết nhiệm kỳ II của HĐQT và ông Nguyễn Hoàng Trung là thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty kể từ ngày 18/8/2014 đến hết nhiệm kỳ II của HĐQT Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 5. Triển khai thực hiện Nghị quyết**

Nghị quyết này có liệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 tổ chức ngày 08/4/2015 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại Phiên họp thường niên năm 2016.

|  |  |
| --- | --- |
| ***N¬i nhËn:***   * UBCK Nhà nước (164, Trần Quang Khải, HN) (b/c); * SGDCK HN (số 2, Phan Chu Trinh, HN) (b/c) * C¸c cæ ®«ng C«ng ty; * Thµnh viªn H§QT, BKS; * §¶ng ñy, C«ng ®oµn, §TN, CCB; * C¸c phã Gi¸m ®èc, KTTr; * Văn phòng đăng trên Website của Công ty; * L­u VT, Th­ ký C«ng ty. | **TM. §¹I HéI §åNG Cæ §¤NG**  **CHñ TäA**  *(đã ký)*  ***Phạm Hồng Tài*** |